

Số: 785/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 751/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Anh Vũ Lê M - sinh năm 1982.

HKTT: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1991.

HKTT và nơi ở: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty cổ phần G – Văn phòng giao dịch 54 L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2010 tại UBND xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 07/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Trường V, sinh ngày 24/11/2015 và cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 31/12/2010. Khi ly hôn anh M, chị L thỏa thuận anh Vũ Lê M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Vũ Trường V và cháu Vũ Thanh T. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị L đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Vũ Lê M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Vũ Trường V, sinh ngày 24/11/2015 và cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 31/12/2010. Giao anh Vũ Lê M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Vũ Trường V và cháu Vũ Thanh T. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị L đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Vũ Lê M và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Lê M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002444 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt